

Ngày 30/09/2025	22,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	10.3%	7.6%	-0.6%

	Q3/25	
ROE	10.1%	+/- YoY ▲ 4.5%

	Q3/25		
DT thuần	428	QoQ ▲ 159 ▲ 59.0%	YoY ▲ 251 ▲ 142%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	758	YoY ▲ 330 ▲ 77.2%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	77.9	QoQ ▲ 37.2 ▲ 91.4%	YoY ▲ 27.8 ▲ 55.5%
	tỷ VNĐ		

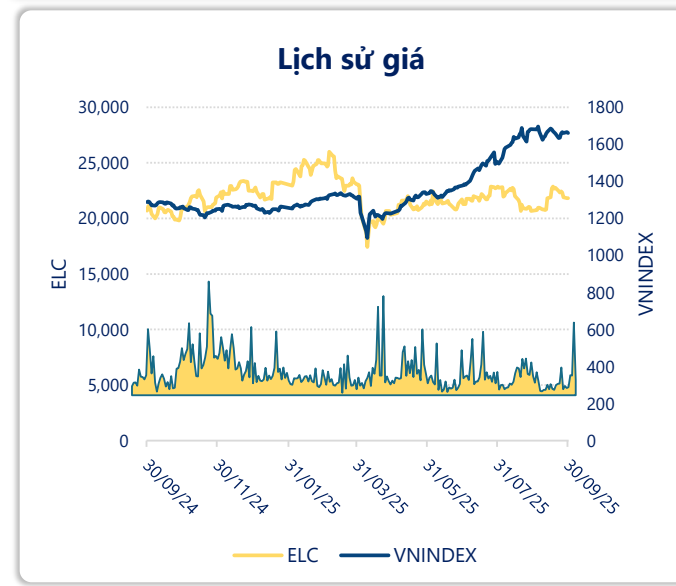
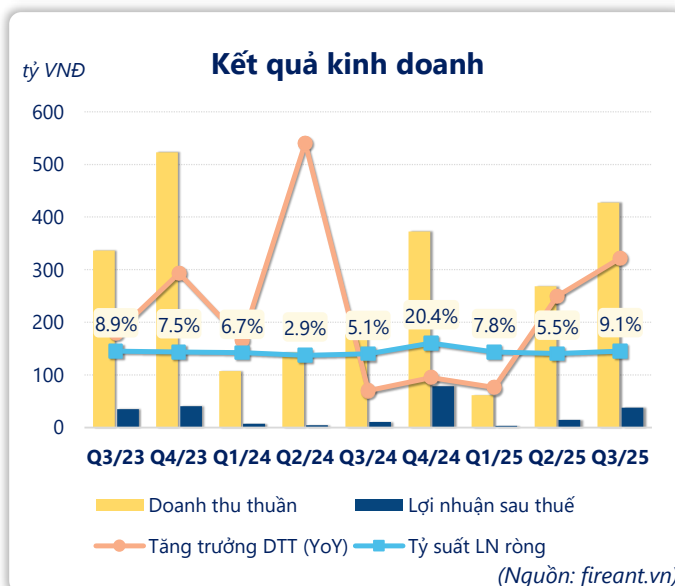
	9T 2025	
LN gộp	144	YoY ▲ 34.0 ▲ 30.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	47.6	QoQ ▲ 33.7 ▲ 242%	YoY ▲ 36.8 ▲ 340%
	tỷ VNĐ		

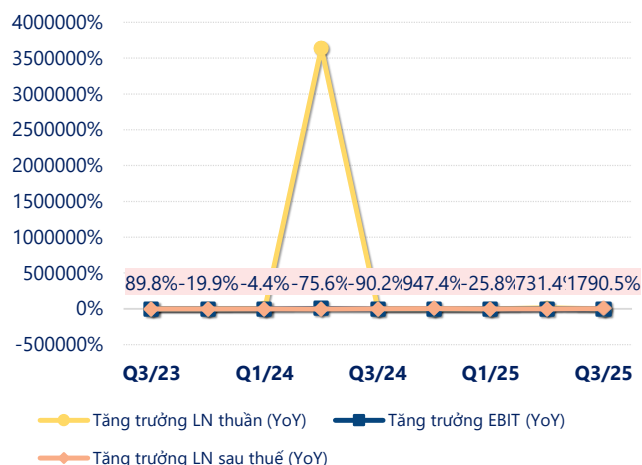
	9T 2025	
LN thuần	65.4	YoY ▲ 37.0 ▲ 130%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	37.6	QoQ ▲ 22.9 ▲ 156%	YoY ▲ 26.8 ▲ 248%
	tỷ VNĐ		

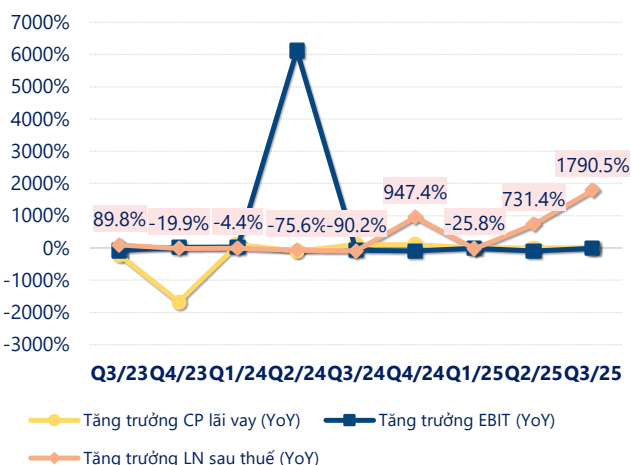
	9T 2025	
LN sau thuế	55.7	YoY ▲ 32.9 ▲ 144%
	tỷ VNĐ	



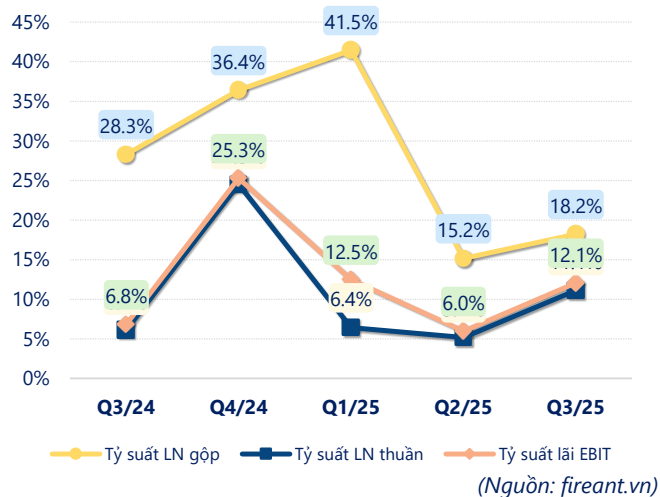
Tăng trưởng lợi nhuận



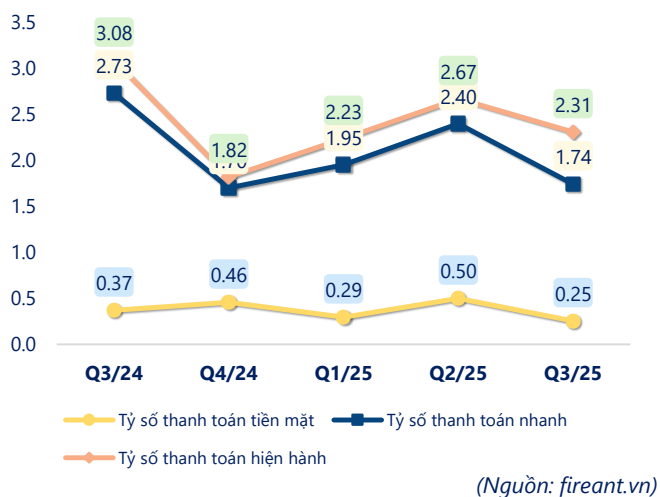
Tăng trưởng chi phí



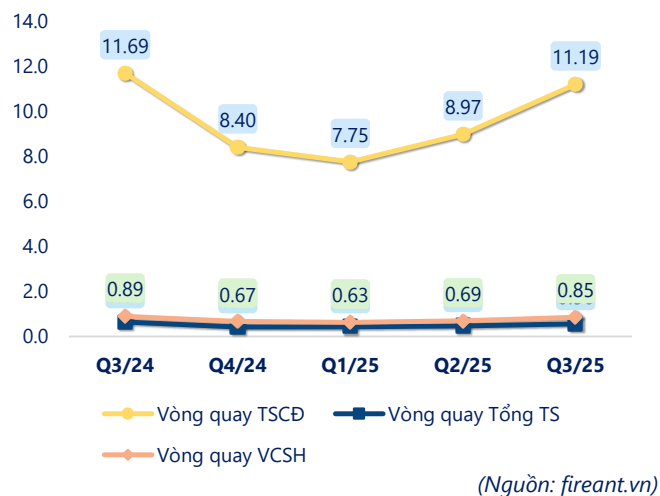
Tỷ suất lợi nhuận



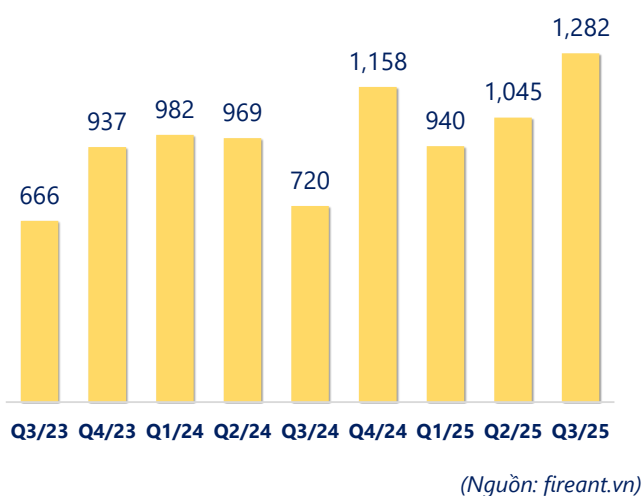
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	428	177	142%	758	428	77.2%
Giá vốn hàng bán	350	127	175%	614	317	93.5%
Lợi nhuận gộp	77.9	50.1	55.5%	144	110	30.4%
Doanh thu HĐTC	9.85	1.75	463%	29.4	14.8	99.2%
Chi phí TC	3.98	1.51	164%	13.0	8.40	54.6%
Chi phí lãi vay	3.87	1.20	222%	7.95	2.32	243%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	9.67	19.3	-49.9%	31.7	36.7	-13.6%
Chi phí QLDN	26.5	20.2	31.4%	63.4	51.8	22.5%
LN thuần từ HĐKD	47.6	10.8	340%	65.4	28.4	130%
Lợi nhuận khác	0.18	0.03	503%	1.97	-4.97	140%
LN trước thuế	47.7	10.9	338%	67.4	23.5	187%
Lợi nhuận sau thuế	37.6	10.8	248%	55.7	22.8	144%
LNST của CĐ cty mẹ	39.0	9.12	328%	58.5	20.5	185%

(Nguồn: fireant.vn)

